TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST

Ngày 13-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hinh.

Ông Phan Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn –Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Ngọc T; tên gọi khác X; Sinh năm 1991 tại Ninh Thuận; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay thôn CC, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp làm nông; trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không có; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị G, sinh năm 1963; gia đình có năm anh chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1999, bị cáo là con thứ trong gia đình; bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Trần Thị S (không đăng ký kết hôn) có một con tên Trần Thành X sinh năm 2020; tiền sự không có; Tiền án:

Ngày 20 tháng 09 năm 2013 Tòa án nhân dân TP.Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 84/2013/HSST.

Ngày 25 tháng 09 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 53/2013/HSST.

Ngày 22 tháng 11 năm 2013 tại Bản án số: 95/2013/HSPT Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số số 84/2013/HSST ngày 20/09/2013 của Tòa án nhân dân TP.Phan Rang-Tháp Chàm, xử phạt Nguyễn Ngọc T 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù.

Ngày 05 tháng 11 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 42/2013/HSST.

Ngày 18 tháng 12 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 32 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 30/2013/HSST.

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số: 02/2013/QĐTHHPT Ngày 09 tháng 12 năm 2013 củaTòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận buộc Nguyễn Ngọc T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/06/2013.

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số: 01/2014/QĐTHHPT Ngày 19 tháng 02 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận buộc Nguyễn Ngọc T phải chấp hành chung cho cả ba bản án là 07 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/06/2013.

Đến ngày 27/04/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành xong tiền án phí và bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 03 tháng 11 năm 2022 Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Đổng Dương K; Sinh năm 1989 tại Ninh Thuận; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay thôn XX, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; dân tộc Chăm; giới tính nam; tôn giáo không có; quốc tịch Việt Nam; con ông Đổng A, sinh năm 1954 và bà Ngư Thị X, sinh năm 1967; gia đình có năm anh chị em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con thứ trong gia đình; sống chung như vợ chồng với bà Trần Thị Ngọc G(không đăng ký kết hôn); tiền sự không có; tiền án: không có.

Nhân thân:

Ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 12/HSST.

Ngày 19 tháng 07 năm 2010 Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 36/2010/HSST.

Ngày 28 tháng 11 năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 50/2014/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2017, đã được xóa án tích.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022 Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị can hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Vợ chồng chị Ka Thùy, anh K'Bân. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Ka La Krọt, xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13 tháng 10 năm 2022 Đổng Dương K và Nguyễn Ngọc T đi cùng nhau trên 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Thành phố Bảo Lộc và ngủ qua đêm tại đây. Sáng ngày 14 tháng 10 năm 2022 K và Dương bàn bạc với nhau là đi dọc Quốc lộ 20 về hướng Đà Lạt tìm nhà có sơ hở để trộm cắp tài sản thì cả hai cùng đồng ý. K chở T đi về hướng Thành phố Đà Lạt trên đường Quốc lộ 20. Khi đi đến trước tiệm tạp hóa Toán Linh thuộc thôn Đồng Lạc 2, xã Đinh Lạc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng thì cả hai phát hiện xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 49G1- 303.38 của chị Ka Thùy, sinh năm: 1995, HKTT: Thôn Ka La Krọt, xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng dựng trước sân tiệm, trên xe vẫn cắm chìa khóa xe và không có ai trông coi. Lúc này K nói với T: "Xe cắm chìa khóa kìa, vô lấy đi". K đứng trước tiệm tạp hóa sát mép đường Quốc lộ 20 cảnh giới, T đi vào trong sân tiệm lén lút trộm cắp xe mô tô. Sau khi trộm cắp xong thì mỗi người điều khiển một xe chạy về tỉnh Ninh Thuận. Khi về đến tỉnh Ninh Thuận thì nhặt được 01 biển số xe mô tô số 86B2- 482.30, cả hai vứt bỏ biển số 49G1- 303.38 và lắp biển số 86B2- 482.30 vào xe mô tô vừa trộm cắp được để tránh bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013214 tên K' Bân nhãn hiệu xe Yamaha Exciter đỏ đen biển số: 49G1-303.38 hiện đã trả lại cho người bị hại là chị Ka Thùy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL- HĐĐG, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 49G1- 303.38 có giá trị là 31.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị can Đồng Dương K và Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Ka Thùy đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Sau khi công bố bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đồng Dương K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, 50 và Điều 17. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tái phạm nên áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Dương K từ 24 đến 30 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 30 đến 36 tháng tù. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về phần án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T trình bày: Bị cáo K là người lái xe chở bị cáo. Khi thấy xe máy để ngoài sân có cắm chìa khóa trên xe thì K nói *"Xe cắm chìa khóa kìa, vô lấy đi"*. Bị cáo xác định K là người chủ mưu, tìm xe trộm cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thống nhất với kết quả định giá tài sản, thống nhất với việc áp dụng pháp luật của đại diện Viện kiểm sát, không ý kiến gì. Bị cáo đã biết việc trộm cắp là sai trái, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo K trình bày: Đúng bị cáo là người điều khiển xe máy, bị cáo có nói với K *"Xe cắm chìa khóa kìa, vô lấy đi"*. Nội dung Cáo trạng là đúng, bị cáo biết sai, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, xe mà các bị cáo dùng để đi trộm cắp xe của chị Ka Thủy thì các bị cáo đã bán 5.000.000đ cho người không rõ lai lịch. Hiện Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đang xử lý trong một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại là vợ chồng chị Ka Thùy và anh K'Bân. Xét thấy người bị hại đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đã có lời trình bày, cơ quan điều tra đã ghi được lời khai. Việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của những người tham gia tố tụng cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng. Vì mong muốn nhanh chóng có tiền tiêu sài, Khi phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 49G1- 303.38 của vợ chồng chị Ka Thùy, anh K'Bân để ngoài sân không người trông coi, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt. Tại khoản khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 quy định *" Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".* Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, với lỗi cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và điều luật quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện viện kiểm sát đề nghị truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng là đúng tội danh và Điều luật áp dụng.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

[3.1] Các bị cáo nhận thức và biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo có sự điều nghiên, lựa chọn phương thức trộm tài sản, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để các bị cáo có thời gian cải tạo, nhận ra sai lầm của bản thân. Bị cáo K là người chủ mưu, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, qua xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò của từng bị cáo trong vụ trộm này là ngang nhau, vì thế các bị cáo phải có mức hình phạt bằng nhau là phù hợp.

[3.2] Do Hội đồng xét xử đã nhận định áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đồng Dương K không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét lượng hình đối với các bị cáo là phù hợp.

[4.3] Về nhân thân: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Công an tỉnh Khánh Hòa và lý lịch bị cáo thể hiện.

[4.3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.Tiền sự không có; Tiền án:

Ngày 20 tháng 09 năm 2013 Tòa án nhân dân TP.Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 84/2013/HSST.

Ngày 25 tháng 09 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 53/2013/HSST.

Ngày 22 tháng 11 năm 2013 tại Bản án số: 95/2013/HSPT Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số số 84/2013/HSST ngày 20/09/2013 của Tòa án nhân dân TP.Phan Rang-Tháp Chàm, xử phạt Nguyễn Ngọc T 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù.

Ngày 05 tháng 11 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 42/2013/HSST.

Ngày 18 tháng 12 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 32 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 30/2013/HSST.

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số: 02/2013/QĐTHHPT Ngày 09 tháng 12 năm 2013 củaTòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận buộc Nguyễn Ngọc T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/06/2013.

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số: 01/2014/QĐTHHPT Ngày 19 tháng 02 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận buộc Nguyễn Ngọc T phải chấp hành chung cho cả ba bản án là 07 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/06/2013.

Đến ngày 27/04/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành xong tiền án phí và bồi thường công dân nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 03 tháng 11 năm 2022 Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa chưa mở phiên tòa.

[4.3.2] Đối với bị cáo Đồng Dương K. Tiền sự không có; tiền án: không có. Nhân thân:

Ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 12/HSST.

Ngày 19 tháng 07 năm 2010 Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 36/2010/HSST.

Ngày 28 tháng 11 năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 50/2014/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2017, đã được xóa án tích.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022 Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa khởi tố về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa chưa mở phiên tòa.

[4.3.3] Với các nội dung trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng (xe các bị cáo dùng làm phương tiện di chuyển khi đi trộm cắp) là tang vật trong vụ án khác, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có kết quả sẽ xử lý sau. Đối với xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 49G1- 303.38 đã trả lại cho người bị hai, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cấp giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là chưa phù hợp với tính chất và mức độ vi phạm của các bị cáo. Các đề nghị khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Đồng Dương K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Đồng Dương K 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2022.

1.2. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đồng Dương K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đồng Dương K có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại, vợ chồng chị Ka Thùy, anh K'Bân vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Di Linh;
- TAND Tp Phan Rang-Tháp Chàm;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Cường Huy